

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/LĐ-ST

Ngày: 05/10/2018

“V/v Tranh chấp về bồi thường thiệt hại
khi chấm dứt hợp đồng lao động”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hải.

+ *Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Xuân và ông Nguyễn Tiến Tập.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân TP. Uông Bí.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Kiều, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Uông Bí xét xử sơ thẩm, công khai vụ án lao động thụ lý số: 01/TB - TLVA ngày 10-01-2018 và thụ lý bổ sung số 01-01/TB - TLVA ngày 23-02-2018, thụ lý bổ sung số: 02-01/TB - TLVA ngày 23-02-2018 và thụ lý bổ sung số: 03-01/TB-TLVA ngày 10-4-2018 về việc: “*Tranh chấp về việc bồi thường thiệt hại khi chấm dứt hợp đồng lao động*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-LĐ ngày 11-7-2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST - LĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST - LĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 7, khu 6, phường T, TP. U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Trường S, sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã H, TX. Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Bị đơn: Bệnh viện V-T U.

Địa chỉ: Đường T, phường T, TP. U, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Viết T; Chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn H - Chức vụ: Trưởng phòng tổ chức cán bộ Bệnh viện V-T U, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 28/9/2012 anh Phạm Tuấn A có ký kết hợp đồng làm việc số 345/HĐ-BV với Bệnh viện V-T U theo đó loại hợp đồng là hợp đồng làm việc xác định thời hạn. Thời hạn từ ngày 01/10/2012 đến ngày 30/6/2013. Địa điểm làm việc là khoa Nhi sơ sinh - tiết liệu, Bệnh viện V-T U. Cùng ngày 28/9/2012 anh Phạm Tuấn A tiếp tục ký kết hợp đồng trách nhiệm đào tạo số 374/HĐ - BV với Bệnh viện V-T U. Ngày 01/7/2013, anh Tuấn A và Bệnh viện V-T U tiếp tục ký kết hợp đồng không xác định thời hạn số 301/HĐ- BV. Trong quá trình làm việc tại bệnh viện, anh Tuấn A được Bệnh viện V-T U đào tạo kỹ thuật siêu âm tim qua thành ngực từ ngày 01/5/2013 đến ngày 01/11/2013; từ ngày 14/5/2014 đến ngày 15/5/2014 được đào tạo khóa được lâm sàng cho bác sỹ mới tại bệnh viện; được bệnh viện cử đi học tại Viện tim thành phố Hồ Chí Minh thời gian học tập 06 tháng từ ngày 03/11/2014. Ngày 08/8/2016, anh Tuấn A gửi đơn xin thôi việc đến Bệnh viện, tuy nhiên bệnh viện không chấp nhận từ đó anh Tuấn A và bệnh viện phát sinh tranh chấp.

Quan điểm của nguyên đơn anh Phạm Tuấn A: Khi vào làm việc tại bệnh viện anh Tuấn A đã nộp bản chính bằng tốt nghiệp Đại học y Thái Bình cho bệnh viện. Anh Tuấn A làm việc tại bệnh viện từ ngày 28/9/2012 đến ngày 08/8/2016, anh Tuấn A có gửi đơn xin thôi việc đến bệnh viện và thực hiện đúng nghĩa vụ báo trước cho bệnh viện 45 ngày nhưng bệnh viện không giải quyết thôi việc cho anh Tuấn A. Đến ngày 15/9/2016, anh Tuấn A thôi không làm việc cho bệnh viện Việt Nam -Thụy Điển U tuy nhiên bệnh viện vẫn giữ bản chính bằng tốt nghiệp Đại học, chứng chỉ hành nghề y và không chốt sổ bảo hiểm cho anh Tuấn A. Việc này xâm phạm đến quyền lợi của anh Tuấn A. Nay, anh Tuấn A khởi kiện:

- Yêu cầu bệnh viện phải trả lại bản chính bằng tốt nghiệp Đại học Y và chứng chỉ hành nghề y mang tên Phạm Tuấn A.

- Yêu cầu bệnh viện hoàn thành thủ tục xác nhận và trả lại sổ bảo hiểm xã hội mang tên Phạm Tuấn A.

Đến ngày 09/02/2018, anh Phạm Tuấn A có đơn khởi kiện bổ sung:

- Yêu cầu bệnh viện phải bồi thường thiệt hại cho anh Tuấn A với số tiền là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) do bệnh viện không trả bản chính bằng tốt nghiệp Đại học và chứng chỉ hành nghề y mang tên Phạm Tuấn A.

Quan điểm của đại diện theo ủy quyền của Bệnh viện V-T U: Anh Tuấn A đã ký hết hợp đồng trách nhiệm đào tạo với Bệnh viện theo đó anh Tuấn A tự nguyện cam kết làm việc cho bệnh viện ít nhất 10 năm sau khi được đào tạo và tự nguyện nộp bản chính bằng tốt nghiệp Đại học Y để đảm bảo cho cam kết của mình. Trong quá trình làm việc, anh Tuấn A được bệnh viện phân công bác sỹ CKII Vũ Văn Khoát hướng dẫn làm việc và được bệnh viện đào tạo kỹ thuật siêu âm tim qua thành ngực tại bệnh viện, được đào tạo khóa Được lâm sàng cho bác sỹ mới tại bệnh viện, được bệnh viện cử đi đào tạo siêu âm chuẩn đoán bệnh lý tim trẻ em tại

Viện tim thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, sau khi được bệnh viện tạo mọi điều kiện để được làm việc có thu nhập cao và được đào tạo trở thành bác sỹ có kinh nghiệm, có trình độ, tay nghề tốt, anh Tuấn A lại không phục vụ cho bệnh viện trong công tác khám chữa bệnh cho nhân dân. Nay, anh Tuấn A đã vi phạm hợp đồng trách nhiệm đào tạo đã ký với bệnh viện, tự ý bỏ việc khi chưa có sự thỏa thuận, đồng ý của bệnh viện. Do đó, việc anh Tuấn A tự ý bỏ việc chấm dứt hợp đồng lao động không những vi phạm cam kết đã ký kết với bệnh viện mà còn gây thiệt hại vật chất cho bệnh viện.

Ngày 23-02-2018 và ngày 10-4-2018 Tòa án nhân dân TP Uông Bí đã thụ lý bổ sung yêu cầu phản tố của bị đơn số: 02-01/2018/TLST-LĐ và số 03-01/2018/TLST - LĐ, Bệnh viện V-T U yêu cầu anh Phạm Tuấn A phải hoàn trả và bồi thường cho Bệnh viện những chi phí sau:

-Chi phí khóa đào tạo Kỹ thuật siêu âm tim qua thành ngực số tiền: 37.800.000đ (Ba mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

-Chi phí khóa đào tạo được lâm sàng cho bác sỹ mới số tiền: 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

-Chi phí đào tạo siêu âm chẩn đoán bệnh lý tim trẻ em, tim bẩm sinh tại Viện tim thành phố Hồ Chí Minh, số tiền: 91.663.717đ (chín mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn, bảy trăm mười bảy đồng).

-Chi phí hướng dẫn tập sự, số tiền 2.835.000đ (Hai triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng)

- Tiền hỗ trợ đào tạo nhận từ năm 2012 đến năm 2016 (chi phí này không tính thời gian đi học Siêu âm chẩn đoán bệnh lý tim trẻ em, tim bẩm sinh tại Viện tim thành phố Hồ Chí Minh) số tiền 104.995.615đ (Một trăm linh tư triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn, sáu trăm mười lăm đồng).

Tổng cộng là 237.694.332đ (Hai trăm ba mươi bảy triệu, sáu trăm chín mươi tư nghìn, ba trăm ba mươi hai đồng).

Đại diện theo ủy quyền của bệnh viện V-T U có quan điểm không đồng ý với quan điểm của nguyên đơn anh Phạm Tuấn A. Bệnh viện chỉ đồng ý trả bản chính bằng tốt nghiệp đại học và giải quyết thủ tục nghỉ việc cho anh Tuấn A theo quy định của pháp luật khi anh Tuấn A bồi thường các chi phí đào tạo như đã nêu trên cho Bệnh viện. Đối với yêu cầu trả lại chứng chỉ hành nghề y mang tên Phạm Tuấn A, sổ bảo hiểm xã hội mang tên Phạm Tuấn A, bệnh viện có quan điểm: anh Tuấn A chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề y, còn bệnh viện đã trả sổ bảo hiểm xã hội mang tên Phạm Tuấn A (chưa chót thời gian đóng bảo hiểm xã hội) và có biên bản bàn giao kèm theo.

Nguyên đơn anh Phạm Tuấn A và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quan điểm không chấp nhận bồi thường chi phí đào tạo cho bệnh viện. Anh Tuấn A cũng thừa nhận các tài liệu chứng cứ mà Bệnh viện V-T U cung cấp về các khoản

thu chi cho chi phí đào tạo của anh Tuấn A là đúng với chi phí thực tế anh Tuấn A đã nhận được. Tuy nhiên, anh Tuấn A không chấp nhận yêu cầu phản tố của bệnh viện đưa ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, thư ký: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Hoạt động giải quyết của Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: HĐXX đã tuân theo quy định tại Điều 49 và các quy định khác của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều 51 BLTTDS.

2. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của BLTTDS.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 428 BLDS và các Điều 36, 337, 43, 47 và Điều 62 Bộ luật lao động, đề nghị HĐXX buộc Bệnh viện V-T U phải trả lại cho anh Phạm Tuấn A bản chính bằng tốt nghiệp Đại học Y và sổ bảo hiểm xã hội (có xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội) từ khi làm việc đến thời điểm anh Tuấn A nghỉ việc. Đình chỉ xét xử phần anh Tuấn A đã rút yêu cầu. Bác yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bệnh viện trả chứng chỉ hành nghề y cho anh Tuấn A.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu buộc anh Tuấn A phải hoàn trả cho Bệnh viện V-T U toàn bộ số tiền là 237.694.332đ (Hai trăm ba mươi bảy triệu, sáu trăm chín mươi tư nghìn, ba trăm ba mươi hai đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp về bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động khi bị đơn có trụ sở chính tại thành phố Uông Bí là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 32; Điểm c khoản 1 điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đánh giá yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn:

[2.1.1] Về việc chấm dứt hợp đồng lao động của anh Phạm Tuấn A:

Anh Phạm Tuấn A và Bệnh viện V-T U ký hợp đồng lao động xác định thời hạn số 345/HĐ-BV với thỏa thuận thời gian làm việc từ ngày 01-10-2012 đến 30-6-2013. Sau đó anh Phạm Tuấn A tiếp tục ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Bệnh viện V-T U số 374/HĐ-BV ngày 28-9-2012. Ngày 08/8/2016, anh Phạm Tuấn A có đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động và thực hiện việc thông báo cho bệnh viện 45 ngày trước khi nghỉ việc. Bệnh V-T U có văn bản trả lời không chấp nhận yêu cầu, yêu cầu anh Tuấn A trở lại làm việc.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Bộ luật lao động: “Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, nhưng phải báo cho người sử dụng lao động biết trước ít nhất 45 ngày, trừ trường hợp quy định tại Điều 156 của Bộ luật này”.

Như vậy, anh Phạm Tuấn A đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật

[2.1.2] Về yêu cầu trả lại bằng đại học bản chính và chứng chỉ hành nghề y mang tên Phạm Tuấn A, yêu cầu bệnh viện hoàn thành thủ tục xác nhận đến hết tháng 8/2016 và trả sổ bảo hiểm xã hội gốc mang tên Phạm Tuấn A:

Xét những yêu cầu này của anh Tuấn A, HĐXX thấy:

-Ngày 01/8/2018, anh Phạm Tuấn A có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc bệnh viện trả chứng chỉ hành nghề y và sổ bảo hiểm xã hội gốc mang tên Phạm Tuấn A. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của anh Tuấn A vẫn giữ nguyên quan điểm xin rút yêu cầu này. Xét thấy yêu cầu xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của anh Tuấn A là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 244 BLTTDS nên được HĐXX chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu anh Tuấn A đã rút.

-Đối với yêu cầu bệnh viện phải trả bản chính bằng tốt nghiệp Đại học mang tên Phạm Tuấn A và hoàn thành thủ tục xác nhận sổ bảo hiểm cho anh Phạm Tuấn A đến hết tháng 8/2016, HĐXX thấy:

Theo công văn số 1553/BV-TCCB ngày 25-7-2018 của Bệnh viện V-T U trả lời : Bệnh viện V-T U hiện đang giữ bản chính bằng tốt nghiệp Đại học Y của anh Tuấn A. Mặt khác, theo quy định tại khoản 3 Điều 47 Bộ luật lao động 2012 về trách nhiệm của người sử dụng lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động "*Người sử dụng lao động có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận và trả lại sổ bảo hiểm xã hội và những giấy tờ khác mà người sử dụng lao động đã giữ lại của người lao động*".

Như vậy, yêu cầu của anh Tuấn A về việc Bệnh viện V-T U phải trả lại bản chính bằng tốt nghiệp Đại học; hoàn thành thủ tục xác nhận sổ bảo hiểm cho anh Tuấn A là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp

nhận.

[2.1.3] Về yêu cầu Bệnh viện V-T U bồi thường thiệt hại cho anh Tuấn A số tiền là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) do không có bản chính bằng tốt nghiệp đại học và chứng chỉ hành nghề y:

Ngày 01/8/2018, anh Phạm Tuấn A có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu Bệnh viện phải bồi thường cho anh Tuấn A số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng). Tại phiên tòa anh Tuấn A vắng mặt tuy nhiên đại diện theo ủy quyền của anh Tuấn A cũng vẫn giữ nguyên quan điểm xin rút yêu cầu này. Xét thấy yêu cầu xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của anh Tuấn A là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 244 BLTTDS nên được HĐXX chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu anh Tuấn A đã rút.

[2.2] Đánh giá yêu cầu phản tố của bị đơn đối với nguyên đơn:

[2.2.1] Đánh giá chung về yêu cầu phản tố của bị đơn:

Về yêu cầu bồi thường chi phí đào tạo của Bệnh viện V-T U đối với anh Phạm Tuấn A, theo thỏa thuận tại khoản 2 Điều 2 Hợp đồng trách nhiệm đào tạo số 374/HĐ-BV ngày 28-9-2012 giữa anh Phạm Tuấn A và Bệnh viện V-T U: *"Bên A có quyền yêu cầu bên B làm việc ít nhất 10 năm sau khi được đào tạo tại bệnh viện và yêu cầu bên B bồi thường chi phí đào tạo, các khoản tiền hỗ trợ đào tạo khác do lỗi của bên B gây ra (nếu có)"*. Anh Tuấn A đã làm việc cho Bệnh viện V-T U từ 01-10-2012 đến ngày 08-8-2016 được gần 04 (Bốn) năm thì chấm dứt hợp đồng. Anh Tuấn A không tiếp tục làm việc cho Bệnh viện V-T U nữa mà đến làm cho Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Hạ Long là vi phạm cam kết trong hợp đồng đào tạo. Việc Bệnh viện V-T U yêu cầu anh Phạm Tuấn A phải có trách nhiệm bồi thường chi phí đào tạo, các khoản tiền hỗ trợ đào tạo khác là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp với quy định tại Điều 62 Bộ luật lao động 2012 và Điều 61 Luật giáo dục nghề nghiệp 2014, cụ thể:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Bộ luật lao động 2012: *"Chi phí đào tạo bao gồm các khoản chi có chứng từ hợp lệ về chi phí trả cho người dạy, tài liệu học tập, trường, lớp, máy, thiết bị, vật liệu thực hành, các chi phí khác hỗ trợ cho người học và tiền lương, tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người học trong thời gian đi học"*.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật giáo dục nghề nghiệp 2014: *"Người tốt nghiệp các khóa đào tạo do người sử dụng lao động cấp học bổng, chi phí đào tạo phải làm việc cho người sử dụng lao động theo thời hạn đã cam kết trong hợp đồng đào tạo; trường hợp không thực hiện đúng cam kết thì phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo"*.

[2.2.2] Đánh giá cụ thể về các yêu cầu phản tố của bị đơn:

Đối với khoản chi phí cụ thể mà bị đơn yêu cầu nguyên đơn là anh Phạm Tuấn A phải trả toàn bộ bao gồm:

-Chi phí khóa đào tạo Kỹ thuật siêu âm tim qua thành ngực số tiền: 37.800.000đ (Ba mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng)

-Chi phí khóa đào tạo được lâm sàng cho bác sỹ mới số tiền: 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng)

-Chi phí đào tạo siêu âm chẩn đoán bệnh lý tim trẻ em, tim bẩm sinh tại Viện tim thành phố Hồ Chí Minh, số tiền: 91.663.717đ (chín mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn, bảy trăm mười bảy đồng)

-Chi phí hướng dẫn tập sự, số tiền 2.835.000đ (Hai triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng)

- Tiền hỗ trợ đào tạo nhận từ năm 2012 đến năm 2016 (chi phí này không tính thời gian đi học Siêu âm chẩn đoán bệnh lý tim trẻ em, tim bẩm sinh tại Viện tim thành phố Hồ Chí Minh) số tiền 104.995.615đ (Một trăm linh tư triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn, sáu trăm mười lăm đồng)

Tổng cộng là 237.694.332đ (Hai trăm ba mươi bảy triệu, sáu trăm chín mươi tư nghìn, ba trăm ba mươi hai đồng).

Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ Bệnh viện V-T U cung cấp, gồm: 03 quy chế chi tiêu nội bộ năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016; 01 Quyết định số 1645/QĐ-BV ngày 01/10/2012 về việc cử người hướng dẫn Bác sỹ hợp đồng tập sự; 01 Bảng thanh toán tiền lương từ ngày 01/10/2012 đến 30/6/2013 của bác sỹ Vũ Văn Khoát (hướng dẫn tập sự cho bác sỹ Tuấn A); 01 Giấy chứng nhận đào tạo liên tục kỹ thuật siêu âm tim qua thành ngực kèm theo bảng kê chi tiết chi phí đào tạo cầm tay chỉ việc kỹ thuật siêu âm tim qua thành ngực tại Bệnh viện V-T U; 01 Quyết định số 80/QĐ- BV ngày 21/01/2013 ban hành mức thu một số loại hình đào tạo tại Bệnh viện V-T U; 01 Kế hoạch tổ chức tập huấn công tác được lâm sàng năm 2014 cho bác sỹ mới tuyển dụng ngày 08/4/2014; 01 Quyết định số 2025/QĐ- BV về việc cử bác sỹ đi học ngày 29/10/2014; 01 Bảng kê chi tiết chi phí đào tạo kỹ năng nghề nghiệp; 01 Bảng kê thanh toán hỗ trợ đi học; 01 Biên lai thu tiền phí, lệ phí ngày 03/11/2014; 02 Bảng thanh toán tiền lương của bác sỹ Tuấn A; Các tài liệu trên đã được kiểm tra tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nên xét yêu cầu của Bệnh viện thì thấy:

Thứ nhất, đối với yêu cầu nguyên đơn phải thanh toán chi phí đào tạo kỹ thuật siêu âm tim qua thành ngực, số tiền 37.800.000đ (Ba mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại Quyết định số 80/QĐ- BV ban hành mức thu một số loại hình đào tạo tại Bệnh viện V-T U ngày 21-01-2013 và Bảng kê chi phí dịch vụ đào tạo cầm tay chỉ việc “Kỹ thuật siêu âm tim qua thành ngực” tại bệnh viện V-T U quy định mức thu 6.300.000đ/tháng. Anh Phạm Tuấn A được đào tạo kỹ thuật siêu âm tim qua thành ngực tại bệnh viện V-T U trong 06 tháng từ ngày 01/5/2013 đến ngày 01/11/2013

và được cấp giấy chứng nhận đào tạo liên tục, nội dung kỹ thuật siêu âm tim qua thành ngực. Như vậy, đối với yêu cầu anh Tuấn A phải thanh toán chi phí đào tạo kỹ thuật siêu âm tim qua thành ngực của Bệnh viện V-T U là có cơ sở cần được chấp nhận.

Thứ hai: đối với yêu cầu nguyên đơn phải thanh toán chi phí đào tạo Được lâm sàng cho bác sỹ mới, số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Tại kế hoạch tổ chức tập huấn công tác được lâm sàng năm 2014 cho bác sỹ mới tuyển dụng ngày 08/4/2014 và Bảng kê chi phí đào tạo kỹ năng nghề nghiệp chi phí cho một ngày học 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Anh Tuấn A được đào tạo chi phí được lâm sàng cho bác sỹ mới từ ngày 14/5/2014 đến ngày 15/5/2014. Như vậy, đối với yêu cầu của nguyên đơn phải thanh toán chi phí đào tạo Được lâm sàng cho bác sỹ mới số tiền là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là có cơ sở cần được chấp nhận.

Thứ ba: Chi phí đào tạo siêu âm chẩn đoán bệnh lý tim trẻ em, tim bẩm sinh tại Viện tim Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 91.663.717đ (Chín mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn, bảy trăm mười bảy đồng).

Anh Tuấn A được cử đi học tập tại Viện tim thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định về việc cử Bác sỹ đi học số 2025/QĐ - BV ngày 29/10/2014, nội dung đào tạo: siêu âm chẩn đoán bệnh lý tim trẻ em, tim bẩm sinh. Hình thức đào tạo theo lớp và kèm cặp, cầm tay chỉ việc. Thời gian học tập trong 06 tháng từ ngày 03/11/2014 nên cần chấp nhận các khoản chi phí có hóa đơn chứng từ mà Bệnh viện V-T U cung cấp cho Tòa án trong thời gian anh Tuấn A đi học bao gồm: Tiền học phí: 5.000.000đ (Năm triệu đồng); Tiền tàu xe 6.487.000đ (Sáu triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng); Tiền thuê nhà: 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng); Tiền lương (từ tháng 11/2014 đến tháng 4/2015) là 22.523.670đ (Hai mươi hai triệu, năm trăm hai mươi ba nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng); Tiền thu nhập tăng thêm (từ tháng 11/2014 đến tháng 4/2015) là 15.000.464đ (Mười lăm triệu, bốn trăm sáu mươi tư đồng); Tiền hỗ trợ đào tạo (từ tháng 11/2014 đến tháng 4/2015) là 15.000.464đ (Mười lăm triệu, bốn trăm sáu mươi tư đồng). Tiền bảo hiểm (từ tháng 11/2014 đến tháng 4/2015) là 3.552.120đ (Ba triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, một trăm hai mươi đồng). Tổng số tiền là: 71.163.000đ (Bảy mươi một triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Bệnh viện yêu cầu anh Tuấn A phải bồi thường số tiền là 91.663.717đ (Chín mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn, bảy trăm mười bảy nghìn đồng) là không phù hợp. HĐXX chỉ chấp nhận yêu cầu của **Bệnh viện V-T U đối với phần chi phí đào tạo có hóa đơn chứng từ hợp lý là 71.163.000đ (Bảy mươi một triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn đồng).**

Thứ tư: Đối với yêu cầu nguyên đơn phải thanh toán chi phí hướng dẫn tập sự tại Bệnh viện V-T U mà phía bệnh viện yêu cầu anh Tuấn A chi trả từ ngày 01-10-2012 đến ngày 30-6-2013 là 2.865.000^d (Hai triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn

đồng) theo bảng thanh toán phụ cấp trách nhiệm của bác sĩ Vũ Văn Khoát hướng dẫn cho bác sĩ Phạm Tuấn A trong thời gian trên là đúng chi phí thực tế nên được HĐXX chấp nhận.

Thứ năm: đối với yêu cầu anh Tuấn A phải thanh toán tiền hỗ trợ đào tạo đã nhận từ năm 2012 đến năm 2016 của Bệnh viện V-T U là 104.995.615đ (Một trăm linh tư triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn, sáu trăm mười lăm đồng) hồ sơ làm căn cứ cho việc hỗ trợ đào tạo không đủ cơ sở pháp lý, hơn nữa lại không phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 62 Bộ luật lao động. Nên không được HĐXX chấp nhận.

[2.3] Về án phí:

Trả lại cho anh Phạm Tuấn A tiền tạm ứng án phí đã nộp đối với phần yêu cầu đã rút là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Bệnh viện V-T U phải chịu án phí lao động sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận $125.495.615đ \times 3\% = 3.765.000đ$ (Ba triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn);

Anh Phạm Tuấn A phải chịu án phí lao động sơ thẩm đối với số tiền anh Tuấn A phải thanh toán cho Bệnh viện V-T U $112.228.000đ \times 3\% = 3.366.000đ$ (Ba triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

[2.4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ

+ Khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 ; khoản 2 Điều 244; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự,

+ Điều 36; Điều 47; Điều 48; Điều 62 Bộ luật lao động 2012.

+ Điều 61 Luật giáo dục nghề nghiệp 2014.

+ Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đối với yêu cầu của các đương sự.

1.1. Đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Bệnh viện V-T U phải thanh toán tiền bồi thường thiệt hại do anh Tuấn A do không có bản chính bằng tốt nghiệp đại học và chứng chỉ hành nghề y là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Bệnh viện V-T U phải trả cho anh Phạm Tuấn A chứng chỉ hành nghề y, sổ bảo hiểm xã hội gốc mang tên Phạm Tuấn A.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Tuấn A về việc buộc Bệnh viện V-T U phải trả lại cho anh Phạm Tuấn A bản chính Bằng tốt nghiệp đại học Y và hoàn thành thủ tục xác nhận đến hết tháng 8 năm 2016 vào sổ bảo hiểm gốc cho anh Phạm Tuấn A.

1.2. Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Bệnh viện V-T U về việc buộc anh Phạm Tuấn A phải hoàn trả cho Bệnh viện V-T U số tiền là 112.228.000đ (Một trăm mười hai triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Bệnh viện V-T U về việc buộc anh Phạm Tuấn A phải hoàn trả cho Bệnh viện V-T U tiền hỗ trợ đào tạo đã nhận từ năm 2012 đến năm 2016 là 104.995.615đ (Một trăm linh tư triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn, sáu trăm mười lăm đồng) và tiền chi phí đào tạo siêu âm chẩn đoán bệnh lý tim trẻ em, tim bẩm sinh phần không được HĐXX chấp nhận là 20.500.000đ (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng là 125.495.615đ (Một trăm hai mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn, sáu trăm mười lăm đồng).

2. Xử:

2.1. Buộc Bệnh viện V-T U phải trả lại cho anh Phạm Tuấn A bản chính Bằng tốt nghiệp Đại học Y số hiệu bằng 004618 cấp ngày 16/9/2011; nơi cấp: Trường Đại học Y Thái Bình mang tên anh Phạm Tuấn A.

2.2. Buộc Bệnh viện V-T U hoàn thành thủ tục xác nhận đến hết tháng 8 năm 2016 vào sổ bảo hiểm gốc cho anh Phạm Tuấn A.

2.3. Buộc anh Phạm Tuấn A phải hoàn trả cho Bệnh viện V-T U tiền chi phí đào tạo kỹ thuật siêu âm tim qua thành ngực, chi phí đào tạo quá Dược lâm sàng cho bác sỹ mới tại bệnh viện, chi phí đào tạo siêu âm chẩn đoán bệnh lý tim trẻ em, tim bẩm sinh với tổng số tiền: 112.228.000đ (Một trăm mười hai triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn đồng).

3. Về án phí:

3.1. Anh Phạm Tuấn A phải chịu 3.366.000đ (Ba triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) án phí lao động có giá ngạch nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo biên lai thu số 0000278 ngày 22/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí. Trả lại cho anh Phạm Tuấn A số tiền 6.634.000đ (Sáu triệu, sáu trăm ba mươi tư nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3.2. Bệnh viện V-T U phải chịu 3.765.000đ (Ba triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn) tiền án phí lao động có giá ngạch đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 5.642.358đ (Năm

triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn, ba trăm năm mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000276 ngày 22/02/2018 và số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000320 ngày 29/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí. Trả lại cho bệnh viện V-T U số tiền 2.177.000đ (Hai triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, từ ngày Bệnh viện V-T Uông Bí có đơn yêu cầu Thi hành án mà anh Phạm Tuấn A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì hàng tháng anh Phạm Tuấn A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, Toà án báo cho nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND TP Uông Bí
- TAND tỉnh Q. Ninh
- THADS TP Uông Bí.
- Lưu hồ sơ, án án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Hải

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn và bị đơn, Tòa án báo cho nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Xuân – Nguyễn văn Quyển

Vũ Thị Thiên Nga